

Bản án số: 79/2019/HSST
Ngày 08 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1988.** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Bãi Ổi, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Văn hóa: 9/12.

- Họ và tên bố: Nguyễn Đắc Pha, sinh năm 1959 (đã chết). Họ và tên mẹ: Lê Thị Lâm, sinh năm 1961.

- Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ ba.

- Họ và tên vợ: Bùi Thị Tuyền, sinh năm 1988. Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án: Ngày 30/01/2019, bị cáo bị Tòa án thành phố Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. (Ra trại ngày 09/5/2019).

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Đ có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Gốm, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Tổng Thị M, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Chị M do anh H đại diện theo ủy quyền (có mặt)

Địa chỉ: thôn Gốm, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn Sinh, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Gồm, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn Thị, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thuyền, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 13/6/2019, Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1988 ở thôn Bãi Ổi, xã D, thành phố Bắc Giang cùng con gái là cháu Nguyễn Thị Khánh Phương, sinh năm 2013 đến quán tạp hóa của anh Lê Văn Sinh, sinh năm 1988 ở thôn Gồm, xã T, huyện Lạng Giang chơi. Tại đây, Đ ngồi uống bia và quen biết anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, nhà ở gần đó. Khi ngồi uống bia, anh H ra về trước và mời Đ lúc nào rảnh qua nhà anh H chơi. Đồng thời anh H chỉ hướng đi về nhà mình cho Đ. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Đ cùng cháu Phương đi bộ từ quán nhà anh Sinh đến nhà anh H chơi. Đến nơi thấy con trai anh H là cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 2013 đang chơi ở hiên nhà. Đ có hỏi cháu Đạt “có bố ở nhà không”, cháu Đạt trả lời “bố cháu đang ngủ trong nhà”. Đ vào trong nhà gọi anh H nhưng thấy anh H không trả lời. Thấy vậy Đ cùng con gái ra về. Khi đi đến sân gần cổng thấy chiếc xe mô tô YAMAHA TAURUS màu đen BKS 98Y2- 1976 của anh H, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Đ nói với cháu Đạt “chú mượn chiếc xe đi ra ngoài có việc” rồi dắt chiếc xe mô tô ra ngoài cổng, nổ máy đi. Đ chở con gái về nhà rồi đi xe mô tô trộm cắp xuống cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn Thị, sinh năm 1970 ở thôn Thuyền, xã D, thành phố Bắc Giang để bán. Đ đặt vấn đề bán xe cho anh Thị tuy nhiên anh Thị xem xe mô tô và trả giá rẻ nên Đ không bán. Đ ngồi lại uống nước một lúc thì thấy 02 nam giới không quen biết đến nhà anh Thị để hỏi mua xe. Đ đặt vấn đề và bán xe mô tô trộm cắp cho 02 nam giới được số tiền 1.100.000đ. Số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/7/2019, Nguyễn Đắc Đ đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp 01 điện thoại Iphone màu đen có số IMEI: 013625002258365; 01 điện thoại Xphone màu đen có số IMEI: 869692021039163.

Anh Nguyễn Văn H sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô đã làm đơn trình báo cơ quan công an đề nghị giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lạng Giang kết luận chiếc xe mô tô YAMAHA TAURUS màu đen có BKS 98Y2- 1976 có giá 4.700.000đ.

Vật chứng: Chiếc xe mô tô của anh H, Đ khai đã bán cho 02 người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. 02 chiếc điện thoại do Đ giao nộp khi đầu thú, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu Đ bồi thường số tiền 4.700.000đ.

Tại phiên tòa: Người bị hại anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 4.700.000 đồng là giá trị chiếc xe máy bị trộm cắp không thu hồi được.

Bị cáo Nguyễn Đắc Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tái phạm. Đồng ý bồi thường cho vợ chồng anh H, chị M số tiền 4.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 78/KSĐT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đắc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Tống Thị M số tiền 4.700.000 đồng.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, xem xét về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đắc Đ tại phiên tòa đã thừa nhận bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng hơn 11 giờ ngày 13/6/2019, tại nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 ở thôn Gốm, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Đắc Đ lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô YAMAHA TAURUS màu đen BKS 98Y2- 1976 là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn H. Trị giá tài sản Đ trộm cắp là 4.700.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt do trộm cắp được xác định là

4.700.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 30/01/2019, bị cáo Đ bị Tòa án thành phố Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đắc Đ, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Khi lượng hình, HĐXX có xem xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

Về mức hình phạt đối với bị cáo Đ thấy: Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo hứa cải tạo tốt và không tái phạm; giá trị tài sản mà Đ chiếm đoạt không lớn. Vì vậy cần xử mức hình phạt nhẹ hơn so với đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang đề nghị là phù hợp.

[4]. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên do bị cáo không công ăn việc làm, không có tài sản, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và anh H thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường nên công nhận sự thỏa thuận, bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh H, chị M số tiền 4.700.000 đồng.

[7]. Đối với 02 đối tượng mua xe mô tô trộm cắp của Đ, Đ khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen có số IMEI: 013625002258365 và 01 điện thoại Xphone màu đen có số IMEI: 869692021039163 là tài sản của Nguyễn Đắc Đ giao nộp khi đầu thú không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357; 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Đ 09(chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/7/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2]. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Tổng Thị M số tiền 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3]. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone màu đen có số IMEI: 013625002258365 và 01 điện thoại Xphone màu đen có số IMEI: 869692021039163 được niêm phong trong phong bì mặt trước có chữ "Công an huyện Lạng Giang" và "Điện thoại vụ Nguyễn Đắc Đ trộm cắp tài sản", mặt sau có chữ ký cùng tên của Phan Văn Chính, Hoàng Văn Trình, Nguyễn Đắc Đ và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Sang